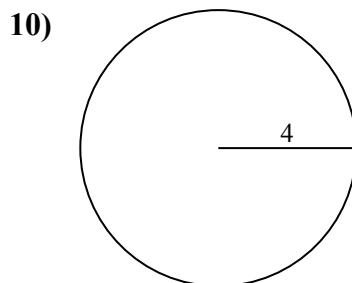
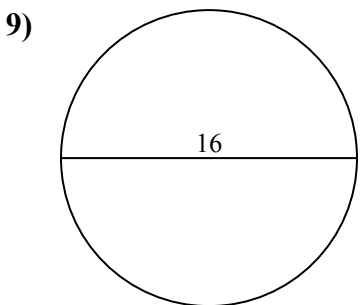
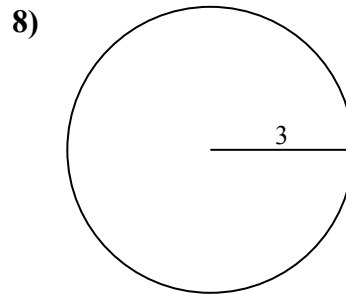
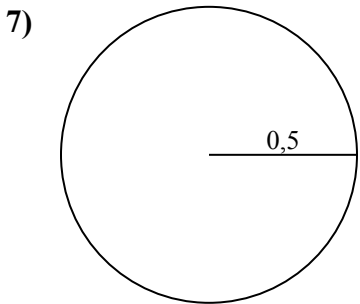
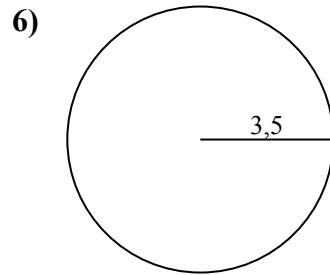
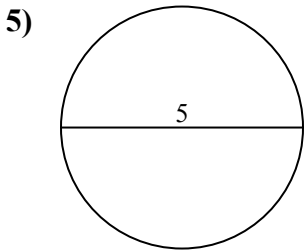
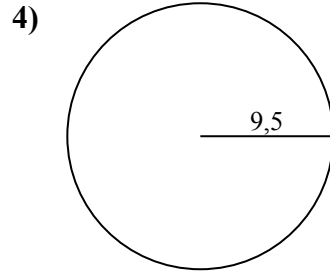
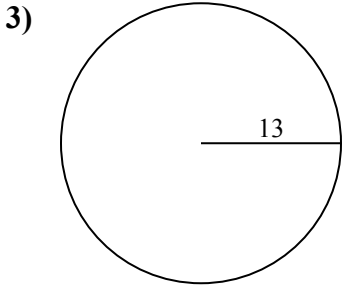
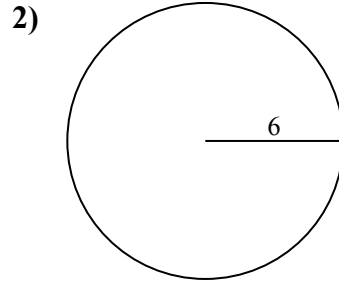
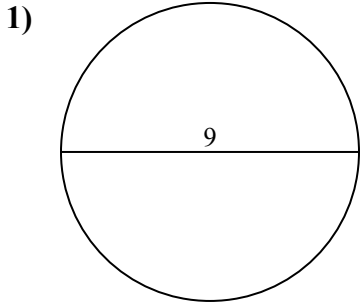




Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

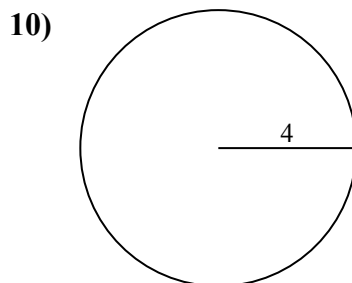
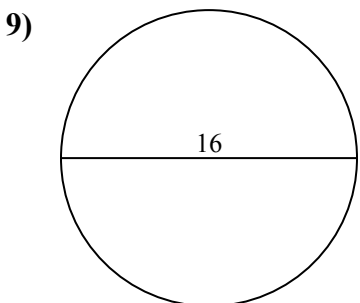
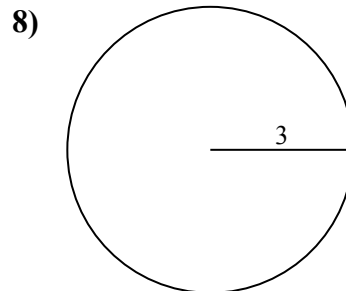
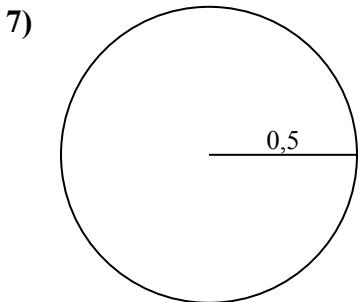
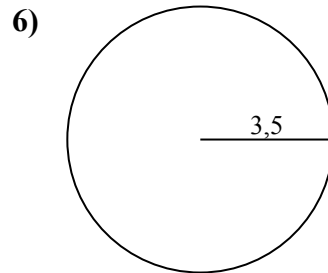
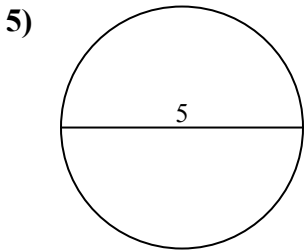
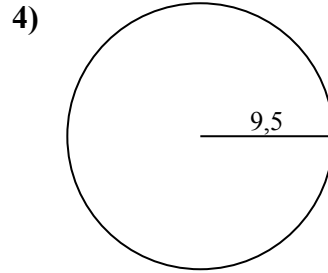
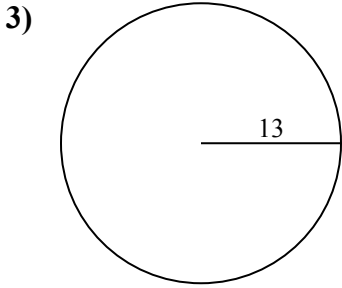
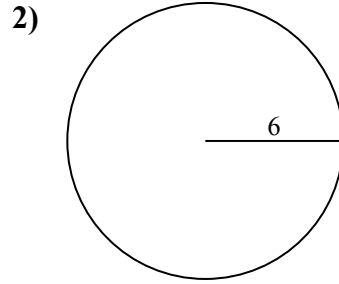
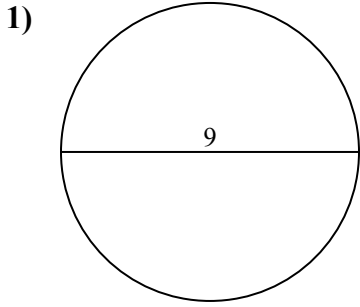


Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

- | | | |
|-----|--------------|-------------|
| 1. | <u>63,6</u> | <u>28,3</u> |
| 2. | <u>113,1</u> | <u>37,7</u> |
| 3. | <u>530,9</u> | <u>81,7</u> |
| 4. | <u>283,5</u> | <u>59,7</u> |
| 5. | <u>19,6</u> | <u>15,7</u> |
| 6. | <u>38,5</u> | <u>22</u> |
| 7. | <u>0,8</u> | <u>3,1</u> |
| 8. | <u>28,3</u> | <u>18,8</u> |
| 9. | <u>201,1</u> | <u>50,3</u> |
| 10. | <u>50,3</u> | <u>25,1</u> |

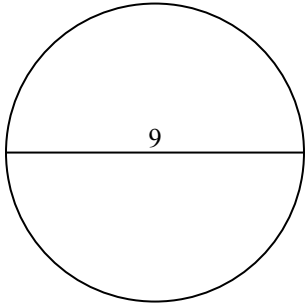


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

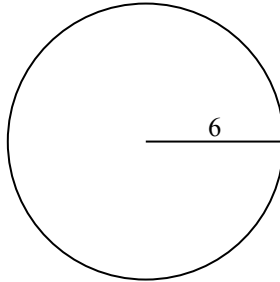
Câu trả lời

18,8	0,8	59,7	28,3	201,1
38,5	37,7	63,6	15,7	19,6
28,3	50,3	81,7	283,5	530,9
22	3,1	113,1		

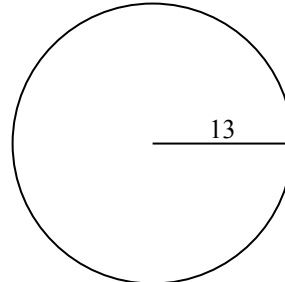
1)



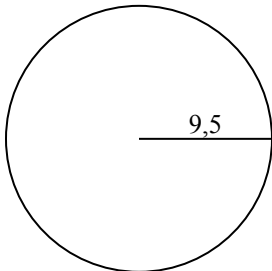
2)



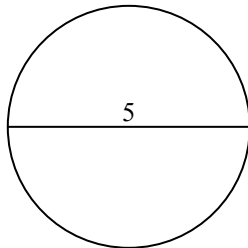
3)



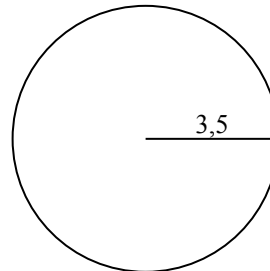
4)



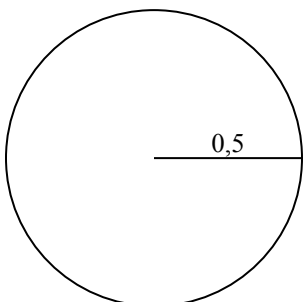
5)



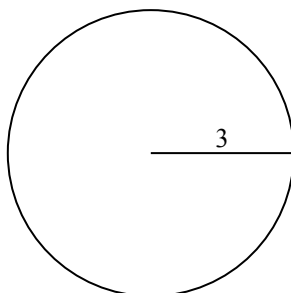
6)



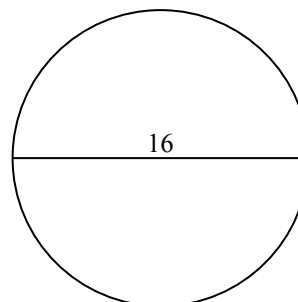
7)



8)



9)



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____